

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 07- 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng.

Ông Trương Minh Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trương Triệu V, sinh năm 1997 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp Tân B, xã Tân Đ, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B và bà Nguyễn Thị P (chết); chưa có vợ và con; tiền án: Ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/4/2018 bị Công an xã Tạ An Khương, huyện Đàm Dơi xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/01/2021 đến ngày 03/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, (có mặt).

2. Phan Nhật L, sinh năm 1999 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp Tân B, xã Tân Đ, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Vũ N và bà Huỳnh Phì Nh; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/01/2021 đến ngày 03/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Anh Tô Minh Đ, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Ấp Thuận L, xã Tân Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 14/01/2021, Trương Triệu V và Phan Nhật L sau khi đánh bida và uống cà phê xong thì V rủ L tìm gà để trộm về ăn thịt, L hiểu ý của V là đi trộm cắp tài sản nên đồng ý bằng cách gật đầu và nói “ừ”. L điều khiển xe mô tô hiệu Elegant, biển kiểm soát 69AE - 022.01 của chị Huỳnh Phì Nh là mẹ của L chở V đi tìm tài sản để trộm. Khi đi ngang chòi vuông của anh Tô Minh Đ thuộc ấp Thuận H, xã Tân Đ, huyện Đầm Dơi thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 69F1 – 575.54 của anh Đ đang đậu ở cạnh lộ bê tông không có người trông giữ, chìa khóa xe cắm trong ổ khóa của xe. V kêu L dừng xe lại và canh đường, L dắt xe của L đi thêm một đoạn thì dừng lại để canh đường cho V, V đi bộ đến vị trí xe của anh Đ rồi dùng tay bật chìa khóa, dắt xe của anh Đ đến vị trí của L, V khởi động xe vừa trộm được của anh Đ chạy về hướng Ngã ba Miếu ở cùng ấp, V chạy phía trước, L điều khiển xe của L chạy theo sau, trên đường đi đến Ngã ba Miếu, L nói với V: “Giờ làm sao”, V nói: “Mày về nhà đi, tao đi Cà Mau”, mục đích V đi Cà Mau tìm nơi tiêu thụ xe vừa trộm được. Sau đó L điều khiển xe của L về nhà ngủ còn V điều khiển xe vừa trộm được chạy đến nhà của Hồ Chí N là bạn của V ở xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Khi đến nhà của N, V nói dối với N xe của V đi đá gà thắng có được và nhờ N cầm xe giúp V nhưng N không cầm được nên V gửi xe lại nhà của N. Đến ngày 29/01/2021, V đến nhà của N lấy xe chạy đến quán Vợ Thắng Đậu 2 ở đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau để nhậu cùng với Nguyễn Quốc Th và Võ Khánh D (là bạn của V) thì bị lực lượng cảnh sát 113 Công an tỉnh Cà Mau phát hiện mời làm việc và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL – ĐGTS ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đầm Dơi kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, giá trị 89,69% = 14.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 16/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố các bị cáo Trương Triệu V và Phan Nhật L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.
- Bị hại trình bày: Về hình phạt yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự: Hiện nay đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về trách nhiệm bồi thường đối với các bị cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Trương Triệu V, Phan Nhật L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Triệu V từ 12 – 18 tháng tù.

Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Nhật L từ 09 – 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động HTC One M8, màu vàng gold, số imei 990005013868600, đã qua sử dụng của bị cáo Trương Triệu V.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

- Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo V: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo L: Bị cáo xin lỗi bị hại, ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo V và bị cáo L thừa nhận vào đêm ngày 14/01/2021, các bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Đ đã lén lút chiếm đoạt của anh Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 69F1 – 575.54. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL – ĐGTS ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đầm Dơi kết luận giá trị chiếc xe tại thời điểm chiếm đoạt là 14.800.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của chính các bị cáo và của bị hại tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó có cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố các bị cáo Trương Triệu V, Phan Nhật L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân và bản tính muốn hưởng lợi trên sức lao động của người khác mà không phải lao động nên vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra.

Các bị cáo rủ nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc kế hoạch, phân công vai trò cụ thể nên trường hợp phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xác định bị cáo V có vai trò quan trọng hơn do bị cáo V là người chủ động rủ bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, từ đó quyết định mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo V: Ngày 29/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 05/10/2019, phần án phí hình sự sơ thẩm chưa thi hành nên chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, ngày 08/4/2018 bị cáo bị Công an xã Tạ An Khương, huyện Đàm Dơi xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong ngày 11/7/2018. Tuy hành vi bị xử phạt hành chính này của bị cáo không bị xem là tiền sự nhưng cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa cao. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật và sống có ích cho xã hội.

Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo V, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo L, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động HTC One M8, màu vàng gold, số imei 990005013868600, đã qua sử dụng của bị cáo Trương Triệu V, tại phiên

tòa bị cáo V không có yêu cầu được nhận lại nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Triệu V, Phan Nhật L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Triệu V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 31 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Nhật L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 31 tháng 01 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động HTC One M8, màu vàng gold, số imei 990005013868600, đã qua sử dụng (kích nguồn không lên) của bị cáo Trương Triệu V.

(Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi).

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

